

Số: 06/2026/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2025/TLST-TCDS ngày 11 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân xã V,

Địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình S, chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng; Người được uỷ quyền: Ông Trần Ngọc N, chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân xã V; địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quỹ tín dụng nhân dân xã V và ông Ngô Diễm T, bà Bùi Thị U thống nhất, thỏa thuận: Ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân xã V theo Hợp đồng tín dụng 121.2023/HĐTD ngày 27/3/2023 tính đến ngày 22/01/2026 là 1.202.650.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 918.000.000 đồng, nợ lãi 284.650.000 đồng (lãi trong hạn 163.776.000 đồng, lãi quá hạn 120.874.000 đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau: Đến hết ngày 31/3/2026, ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2026 là 1.202.650.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 918.000.000 đồng, nợ lãi 284.650.000 (lãi trong hạn 163.776.000 đồng, lãi quá hạn 120.874.000 đồng).

Kể từ ngày 23/01/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 121.2023/HĐTD ngày 27/3/2023 đã ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã V và ông Ngô Diễm T1, bà Bùi Thị U nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Q tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Q tín dụng cho vay.

Trường hợp ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V, Quỹ tín dụng nhân dân xã V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CI: 976706; Số vào sổ cấp giấy: CH 00852 do UBND huyện Q cấp ngày 31/10/2017 mang tên Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U có diện tích 919,4m² thuộc thửa đất số 910, tờ bản đồ số 15; Vị trí lô đất tại Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 098.2023/HĐTC ngày 27/03/2023 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã V và ông Ngô Diễm T, bà Bùi Thị U.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quỹ tín dụng nhân dân xã V và ông Ngô Diễm T, bà Bùi Thị U thỏa thuận: Ông Ngô Diễm T và bà Bùi Thị U phải chịu 24.039.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V số tiền 23.744.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002283 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Về chi phí thẩm định: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quỹ tín dụng nhân dân xã V và ông Ngô Diễm T, bà Bùi Thị U thỏa thuận cho ông T, bà U phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng để trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn